

Số: 03/2019/QĐ-UBND

Bình Sơn, ngày 10 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng; Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ Quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 26/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND ngày 28/8/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định tiêu chuẩn xét công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, Tổ dân phố văn hóa" trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Xét đề nghị của Cơ quan Tổ chức - Nội vụ tại Công văn số 204-CV/TCNV ngày 10/7/2019 và kết quả thẩm định của Trưởng phòng Tư pháp tại Báo cáo số 131/BCTĐ-PTP ngày 02/7/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng trên địa bàn huyện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 17 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 25/05/2015 của UBND huyện về ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng.

Điều 3. Chánh Văn phòng huyện; Trưởng Cơ quan Tổ chức - Nội vụ, Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, các hội, đoàn thể huyện, các đơn vị đóng trên địa bàn huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Ban TĐKT tỉnh;
- TT HU, TT HỖND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan trong Khối, Cụm TĐ huyện;
- Các cơ quan TW, tỉnh đóng trên địa bàn huyện;
- VPH: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TC-NV(01), KT(01).



Đỗ Thiết Khiêm

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /2019/QĐ-UBND
ngày 10 /7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Sơn)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng, đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thẩm quyền xét khen thưởng, đề nghị khen thưởng; tuyên trình khen thưởng, Hội đồng Thi đua, khen thưởng; Hội đồng sáng kiến; quỹ thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Bình Sơn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng với công dân Việt Nam, cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, đơn vị sự nghiệp, các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức kinh tế - xã hội, đơn vị Lực lượng vũ trang Nhân dân, các xã, thị trấn, gia đình, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài, tổ chức nước ngoài tham gia các phong trào thi đua, đạt được thành tích, đóng góp vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của huyện.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành quy chế thi đua, khen thưởng.

2. Các đối tượng được quy định tại Điều 2 Quy chế này tham gia các phong trào thi đua, đạt được thành tích tiêu biểu thì được xét, đề nghị tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định. Không xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân không tham gia đăng ký và tổ chức thực hiện phong trào thi đua; có người đứng đầu bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Chưa xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật; đang bị điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; cơ quan, đơn vị có thời gian hoạt động dưới 12 tháng.

4. Đối với mỗi tập thể, cá nhân trong 01 năm chỉ có thể đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen về thành tích toàn diện (khen thưởng thường xuyên) và không quá 02 giấy khen về thành tích thi đua theo đợt (chuyên đề), trừ trường hợp khen thưởng đợt xuất. Việc khen thưởng nhân dịp đại hội nhiệm

kỳ, kỷ niệm ngày truyền thống của cơ quan, đơn vị, địa phương do Chủ tịch UBND huyện quyết định.

5. Các cơ quan, đơn vị địa phương khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng thì tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý (có hưởng phụ cấp chức vụ) không quá 50% tổng số cá nhân đề nghị khen thưởng.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Hình thức tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành quy chế thi đua, khen thưởng.

Trước khi tổ chức phát động phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) trong phạm vi các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc Khối, Cụm thi đua của huyện gửi kế hoạch tổ chức phong trào thi đua về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện, Cơ quan thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện), để theo dõi, tổng hợp và hướng dẫn khen thưởng.

Khi tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề) từ 3 năm trở lên, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền, chỉ đề nghị chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

Điều 5. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua

Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành quy chế thi đua, khen thưởng.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo và phát động phong trào thi đua trên địa huyện, xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua của huyện.

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện, cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có trách nhiệm tham mưu UBND huyện, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện về chủ trương, nội dung, kế hoạch, tổ chức phát động phong trào thi đua, công tác tuyên truyền, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng; công tác sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, biểu dương các điển hình tiến tiến; công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng. Thẩm định hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Thủ trưởng các Phòng, Ban, thuộc huyện; các cơ quan tham mưu giúp việc Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các Hội, đoàn thể huyện; các Tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị kinh tế, cơ quan, đơn vị

đóng trên địa bàn huyện; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch các xã, thị trấn, chịu trách nhiệm tổ chức phát động, chỉ đạo triển khai phong trào thi đua và thực hiện công tác khen thưởng trong phạm vi quản lý.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên có trách nhiệm phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức phát động phong trào thi đua, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia. Giám sát, kiến nghị giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện các phong trào thi đua và chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng của các cấp chính quyền

5. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các xã, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tham mưu, đề xuất phương pháp giúp người đứng đầu hoặc lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện khen thưởng đúng quy định.

6. Các cơ quan tuyên truyền có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện để theo dõi, tuyên truyền, cổ động phong trào thi đua, phổ biến những kinh nghiệm và nêu các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

Thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành quy chế thi đua, khen thưởng.

Điều 8. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành quy chế thi đua, khen thưởng.

Đối tượng tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”: Các Phòng, Ban và đơn vị tương đương thuộc cấp huyện, các Ban Đảng huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đoàn thể huyện; tập thể cán bộ, công chức Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn, lực lượng Công an xã (*nơi không bố trí công an chính quy*); các trường học thuộc huyện.

Điều 9. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, Tổ dân phố văn hóa”

Việc xét, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa” thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và các quy định của pháp Luật có liên quan.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 10. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện

1. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện tặng cho các tập thể, cá nhân, gia đình theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định khoản 42 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013. Cụ thể:

a) Tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua, thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm, chương trình mục tiêu, một lĩnh vực công tác hoặc tổng kết chuyên đề hàng năm.

b) Tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất; dũng cảm cứu người, cứu tài sản, gương người tốt việc tốt; đạt thành tích cao tại các hội thi, hội thao, hội diễn.

c) Tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn sau (khen thưởng xuyên):

- Đạt danh hiệu lao động tiên tiến, tập thể lao động tiên tiến.

- Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nếu có tổ chức Đảng phải đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Tập thể xếp Nhất, Nhì, Ba các Khối, Cụm thi đua thuộc huyện.

3. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa phương, đơn vị trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội hoặc lĩnh vực khác.

4. Giấy khen tặng cho gia đình:

- Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội.

5. Việc tặng Giấy khen được tiến hành thường xuyên, kịp thời cho các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ ngay sau khi kết thúc đợt thi đua ngắn ngày, đợt thi đua theo chuyên đề hoặc hoàn thành một hạng mục công trình và do Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý trực tiếp xem xét, quyết định.

Điều 11. Tỷ lệ xét tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho tập thể, cá nhân đạt thành tích hằng năm

1. Tỷ lệ tặng Giấy khen cho tập thể:

a. Không vượt quá 30% (ngành giáo dục và đào tạo không vượt quá 15%) trong tổng số tập thể của đơn vị đạt danh hiệu "Tập thể Lao động tiên tiến", đối với các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

b. Không vượt quá 30% trong tổng số tập thể các thôn, tổ dân phố, chi hội các đoàn thể của xã, thị trấn.

2. Tỷ lệ tặng giấy khen cho cá nhân không vượt quá 20% (ngành giáo dục không quá 10%) trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến của cơ quan, đơn vị thuộc huyện và Ủy ban nhân dân xã, thị trấn.

3. Nếu tính tỷ lệ 30% hoặc 20% mà không đủ 01 tập thể, cá nhân thì được trình tối đa là 01 tập thể và nếu có số dư từ 0,5 tập thể trở lên thì được trình thêm một tập thể.

4. Trường hợp xét khen thưởng cho Nhân dân và cán bộ thôn, thì không xét khen thưởng cho các chi hội trong thôn đó. Khen thưởng Hội, đoàn thể cấp xã, thì không khen thưởng cho các chi hội thuộc hội đoàn thể cấp xã đó.

Điều 12. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

1. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

Điều 13. Huân chương, Huy chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, giải thưởng Nhà nước, giải thưởng Hồ Chí Minh, Kỷ niệm chương, Huy hiệu, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, khen thưởng các tập thể, cá nhân đạt giải thưởng, thành tích cao

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ HỒ SƠ THỦ TỤC KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG

Điều 14. Thẩm quyền xét duyệt, quyết định khen thưởng

1. Chủ tịch UBND huyện

a. Quyết định tặng Giấy khen; danh hiệu Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở; công nhận Thôn văn hóa, Tổ dân phố văn hóa, Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới.

b. Đề nghị chủ tịch UBND tỉnh xét tặng Bằng khen, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “cờ thi đua của UBND tỉnh” cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Chủ tịch UBND xã, thị trấn

a. Quyết định tặng Giấy khen, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, công nhận Gia đình văn hóa.

b. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện tặng xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cán bộ, công chức, người lao động thuộc quyền quản lý và đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định.

3. Các trường hợp khác thực hiện theo Điều 15 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định khác.

Điều 15. Quy định về tuyển trình

1. Tuyển trình khen thưởng thực hiện theo Điều 16 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng

Điều 16. Quy định về hiệp y khen thưởng

1. Nội dung lấy ý kiến hiệp y gồm: Việc chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Kết quả đánh giá xếp loại tổ chức Đảng, đoàn thể; việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, thực hiện chế độ bảo hiểm cho công nhân, người lao động, đảm bảo môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh, an toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm...

2. Việc lấy ý kiến hiệp y đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, các Ban đảng Huyện ủy, UBMTTQVN huyện, các Hội, đoàn thể huyện đối với các trường hợp khen thưởng các tập thể và Chủ tịch UBMTTQVN, các Hội, đoàn thể của các xã, thị trấn và các cơ quan khác có liên quan khi cần thiết do Cơ quan Tổ chức - Nội vụ huyện thực hiện. Khi có văn bản đề nghị lấy ý kiến hiệp y, sau 05 ngày làm việc (*tính theo dấu bưu điện hoặc ký nhận công văn*) các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm trả lời, trường hợp không có ý kiến trả lời thì coi như thống nhất và Cơ quan Tổ chức - Nội vụ tham mưu trình UBND huyện xem xét.

Điều 17. Thời gian nhận hồ sơ, thẩm định trình khen thưởng

1. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng (Cơ quan Tổ chức - Nội vụ) nhận hồ sơ như sau:

a. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

b. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng hàng năm (khen thưởng thường xuyên) gửi trước ngày 30/12 hàng năm (ngành Giáo dục và Đào tạo gửi trước 30/6 hàng năm). Riêng hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở gửi trước ngày 15/11 hàng năm để trình Hội đồng Khoa học, sáng kiến huyện xét duyệt và đề nghị UBND huyện quyết định khen thưởng theo quy định.

c. Các trường hợp khen thưởng khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt (chuyên đề), đại hội nhiệm kỳ, kỷ niệm ngày thành lập, ngày truyền thống của cơ quan đơn vị địa phương, gửi hồ sơ trước ngày tổ chức 17 ngày.

2. Thời gian thẩm định hồ sơ khen thưởng thực hiện theo khoản 2, Khoản 3 Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với khen thưởng đột xuất, thời gian thẩm định hồ sơ không quá 05 ngày làm việc.

Điều 18. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Thủ tục, hồ sơ thuộc thẩm quyền quyết định khen thưởng của Chủ tịch nước, của Thủ tướng Chính phủ, của Chủ tịch UBND tỉnh, khen thưởng theo thủ tục đơn giản thực hiện theo Điều 19 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “lao động tiên tiến”, Giấy khen cho các tập thể, cá nhân, gồm 01 bộ đóng tập, đồng thời gửi file điện tử của hồ sơ về địa chỉ *nv-bs@huyenbinhson.gov.vn* (trừ văn bản có nội dung bí mật nhà nước) gồm:

a. Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Khối trưởng, Cụm trưởng thi đua.

b. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân có xác nhận của đơn vị trình khen thưởng (kèm tài liệu minh chứng thành tích nếu có); mẫu báo cáo tại Phụ lục được kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ).

c. Biên bản họp xét khen thưởng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương, Khối trưởng, Cụm trưởng thi đua.

d. Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh, cơ quan, tổ chức có, nghĩa vụ nộp thuế nhà nước, chế độ bảo hiểm,...khi trình các hình thức khen thưởng cho tập thể, thủ trưởng đơn vị có văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế, cơ quan bảo hiểm xã hội có thẩm quyền về kết quả thực hiện. Đối với doanh nghiệp phải có báo cáo kết quả kiểm toán trong thời gian 05 năm trở lên trước khi đề nghị khen thưởng.

Điều 19. Tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

Việc công bố, trao tặng và đón nhận các hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua và Điều 44 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN, HỘI ĐỒNG KHOA HỌC

Điều 20. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng cấp huyện, cấp xã

Hội đồng Thi đua, Khen thưởng các cấp thực hiện theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

Điều 21. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp

Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học các cấp thực hiện theo quy định tại Điều 25 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

Chương VI

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 22. Quỹ Thi đua, Khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 26 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

Điều 23. Sử dụng và quản lý Quỹ Thi đua, Khen thưởng

Quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 27 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Mức tiền thưởng và chế độ ưu đãi

1. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 28 Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng.

Tiền thưởng kèm theo Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cho đơn vị xếp thứ Nhất khối, cụm thi đua của huyện là 5 lần mức lương cơ sở, xếp thứ Nhì khối, Cụm thi đua của huyện là 3 lần mức lương cơ sở; xếp thứ Ba khối, cụm thi đua huyện là 1,5 lần mức lương cơ sở.

Mức tiền thưởng kèm theo Giấy công nhận của Chủ tịch UBND huyện đối với cá nhân đạt “Công dân tiêu biểu huyện Bình Sơn” thực hiện theo Quyết định số 1157/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND huyện về việc ban hành quy chế xét tặng “Công dân tiêu biểu huyện Bình Sơn” giai đoạn 2018-2020.

Các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi, hội diễn quốc tế, quốc gia, tài năng trẻ, tùy theo thành tích đạt được và phạm vi tác dụng nêu gương để quy định mức thưởng nhưng không quá 03 lần lương cơ sở (hoặc tặng phẩm kỷ niệm có giá trị tương đương). Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND huyện quyết định mức thưởng trong khả năng quỹ thi đua, khen thưởng của huyện từ 01 đến 05 lần mức lương cơ sở.

Cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có thành tích tham gia các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đóng góp tiền, tài sản ủng hộ các quỹ xã hội, xây dựng các công trình góp phần phát triển kinh tế - xã hội trong huyện, dưới hình thức tự nguyện, khi được khen thưởng không kèm theo tiền thưởng, trường hợp cần thiết kèm theo tặng phẩm kỷ niệm.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các ban Đảng Huyện uỷ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các Hội, đoàn thể huyện, Đảng uỷ, UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Căn cứ các quy định về thi đua, khen thưởng và Quy chế này; các cơ quan, đơn vị, địa phương ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng phù hợp để thực hiện.

3. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng huyện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này. Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (Cơ quan Tổ chức - Nội vụ) có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ, đơn vị, địa phương và các cá nhân phản ánh về UBND huyện (qua Cơ quan Tổ chức - Nội vụ) để tổng hợp, xem xét sửa đổi phù hợp.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Thiết Khiêm